TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2024/QĐST-HNGĐ	*Tiên Du, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình"*, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1993;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Thôn Ngô X, xã Phật T, huyện TD, tỉnh BN.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Bích V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Bích V thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 44 đăng ký ngày 26/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phật T, huyện TD, tỉnh BN).

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Bích V xác định có hai con chung là Nguyễn Thu Q, sinh ngày 22/01/2020 và Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 27/4/2022. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Bích V sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Thu Q và

Quỳnh Ch cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đức L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Bích V xác định không có.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Đức L tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền anh Linh đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho anh L 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23; số 0001313 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Anh L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du;
- UBND xã Phật T, huyện TD
(GCNKH số 44 ngày 26/10/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Trần Văn Quang